

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TRƯỜNG
Năm học 2021-2022

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục Mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông (gọi tắt là Thông tư 22);

Căn cứ Công văn số 1501/SGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Sở GD-ĐT Quảng Ngãi về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2021 về việc Ban hành Kế hoạch công tác năm học 2021-2022,

Căn cứ Công văn số 2161/SGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Sở GD-ĐT Quảng Ngãi về việc hướng dẫn triển khai Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2021- 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-LTV ngày 21/9/2021 về Kế hoạch công tác năm học 2021-2022 của trường THPT Lương Thế Vinh,

Trường THPT Lương Thế Vinh xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội thi GVDG cấp trường năm học 2021-2022 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tạo điều kiện để GV nâng cao nhận thức đối với yêu cầu của Ngành về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, đổi mới công tác quản lý; các phong trào thi đua và các cuộc vận động của Ngành;

- Tạo động lực để giáo viên phát huy năng lực chuyên môn nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy;

- Tạo nguồn tham gia Hội thi GVDG cấp tỉnh trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo thực hiện theo đúng Điều lệ, đúng quy trình tổ chức Hội thi GVDG các cấp học do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Tất cả các Tổ CM của nhà trường đều phải có GV tham dự, nhằm qua đó thúc đẩy phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt trong đội ngũ GV và HS toàn trường, đồng thời cũng là căn cứ để đánh giá xếp loại thi đua GV và Tổ CM vào cuối năm học.

- Hội thi phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, có tác dụng giáo dục, khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu giáo dục.

II. Nội dung và tiêu chuẩn tham dự Hội thi GVDG cấp trường

1. Đối tượng tham dự

Giáo viên đang thực hiện công tác giảng dạy tại trường, đảm bảo các tiêu chuẩn tham dự Hội thi theo quy định.

2. Nội dung, tiêu chuẩn dự thi

- Nội dung thi:

Nội dung 1: Thực hành dạy một tiết theo kế hoạch giảng dạy tại thời điểm diễn ra Hội thi. Tiết dạy tham gia Hội thi được tổ chức lần đầu tại lớp học với nguyên trạng số lượng học sinh của lớp đó. Giáo viên không được dạy trước (dạy thử) tiết dạy tham gia Hội thi trong năm học tổ chức Hội thi. **Giáo viên được thông báo và có thời gian chuẩn bị cho tiết dạy trong thời gian không quá 02 ngày trước thời điểm thi;**

Nội dung 2: Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc. **Thời lượng trình bày biện pháp không quá 30 phút, bao gồm cả thời gian Ban Giám khảo trao đổi.** Biện pháp được lãnh đạo cơ sở giáo dục xác nhận áp dụng hiệu quả và lần đầu được dùng để đăng ký thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục phổ thông và chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân trước đó.

- Tiêu chuẩn tham dự Hội thi:

Giáo viên tham dự Hội thi cấp trường đảm bảo các tiêu chuẩn sau đây: Giáo viên tham dự Hội thi cấp trường phải đảm bảo đạt **chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá trở lên** của năm liền kề năm tham dự Hội thi, trong đó **các tiêu chí của Tiêu chuẩn 2** (Tiêu chuẩn Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ) được quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông **đạt mức tốt.**

Lưu ý:

Tiêu chuẩn tham dự Hội thi cấp tỉnh: Giáo viên đạt tiêu chuẩn của giáo viên tham dự Hội thi cấp trường; có một năm được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp trường trong 02 năm trước liền kề hoặc được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp trường năm tham dự Hội thi.

III. Thời gian, hình thức tổ chức Hội thi

1. Thời gian chuẩn bị, tổ chức thi

- Hoàn thành đăng ký tham gia Hội thi GVDG cấp trường **trước 20/01/2022.**

- Hoàn thành biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc, **nộp trước 11/02/2022.**

- **Chiều ngày 12/02/2022:** GV trình bày biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc. (**Tuần 21**)

- **Từ ngày 14-19/02/2022:** GV thực hành dạy một tiết theo kế hoạch giảng dạy. (**Tuần 22**)

2. Hình thức tổ chức

Hội thi được tổ chức trực tiếp hoặc trực tuyến (*trường hợp dịch Covid 19 diễn biến phức tạp trong thời điểm tổ chức thi*).

IV. Tiêu chí đánh giá các nội dung thi của Hội thi

1. Đánh giá phần thi “Thực hành dạy một tiết theo kế hoạch giảng dạy tại thời điểm diễn ra Hội thi”:

- Đối với hình thức thực hiện tiết dạy trực tiếp: Thực hiện theo quy định tại Công văn số 1868/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/10/2017 của sở GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên bậc trung học từ năm học 2017-2018 theo Phụ lục 1a (*có kèm theo Kế hoạch này*).

- Đối với hình thức thực hiện tiết dạy trực tuyến: đánh giá theo các nội dung và tiêu chí ở Phụ lục 1b (*có kèm theo Kế hoạch này*).

2. Đánh giá phần thi “Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc”:

- Đối với hình thức trình bày trực tiếp: đánh giá theo mức độ Đạt hoặc Chưa đạt theo Phụ lục 2a (*có kèm theo Kế hoạch này*).

- Đối với hình thức trình bày trực tiếp: đánh giá theo mức độ Đạt hoặc Chưa đạt theo Phụ lục 2b (*có kèm theo Kế hoạch này*).

V. Tổng kết, trao giải

Tổng kết, trao giải (**Tuần 23**)

VI. Kinh phí

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà trường để tổ chức Hội thi và khen thưởng.
- Thực hiện bồi dưỡng BTC, BGK theo quy định hiện hành.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Nhà trường triển khai kế hoạch tổ chức Hội thi đến các tổ chuyên môn trong nhà trường.

2. Tổ trưởng chuyên môn căn cứ Kế hoạch đề cử giáo viên của tổ tham dự Hội thi. (**ít nhất 01GV/tổ**)

3. Giáo viên tham dự Hội thi thực hiện theo đúng các nội dung của Kế hoạch đề ra.

Trên đây là kế hoạch tổ chức Hội thi GVDG cấp trường năm học 2021-2022, đề nghị các Tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc. Nếu có vướng mắc thì báo cho Hiệu trưởng (hoặc Phó hiệu trưởng chuyên môn) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường;
- Các Tổ CM, VP;
- Lưu CM, VT.



Trần Quang Thanh

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH
TỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH
ĐĂNG KÝ THAM GIA HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI
CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2021-2022

| TT | HỌ VÀ TÊN | MÔN | GHI CHÚ |
|-----|-----------|-----|---------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| ... | | | |
| | | | |

Đức Phổ, ngày tháng năm 2022
TỔ TRƯỞNG

PHỤ LỤC 1a
NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TIẾT DẠY TRÊN LỚP
(HÌNH THỨC TRỰC TIẾP)

| Nội dung | Tiêu chí đánh giá | Mức độ đạt được | | | Điểm tối đa |
|--|--|-----------------|---|---|-------------|
| | | 1 | 2 | 3 | |
| 1. Kế hoạch và tài liệu dạy học | 1. Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng. | | | | 1,5 |
| | 2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> . | | | | 1,5 |
| | 3. Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh. | | | | 1,5 |
| | 4. Mức độ hợp lý của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh. | | | | 1,5 |
| 2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh | 5. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức <i>chuyên giao nhiệm vụ học tập</i> . | | | | 1,75 |
| | 6. Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh. | | | | 1,75 |
| | 7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. | | | | 1,75 |
| | 8. Mức độ hiệu quả hoạt động của GV trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của HS. | | | | 1,75 |
| 3. Hoạt động của học sinh | 9. Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp. | | | | 1,75 |
| | 10. Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập. | | | | 1,75 |
| | 11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. | | | | 1,75 |
| | 12. Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. | | | | 1,75 |
| Tổng điểm:..... | | Xếp loại :..... | | | 20 |

*** Xếp loại giờ dạy:**

- Loại giỏi: Điểm tổng cộng đạt từ 17 đến 20 điểm, trong đó có ít nhất 4 tiêu chí (từ tiêu chí 5-12) đạt mức độ 3, các tiêu chí còn lại đạt từ mức độ 2 trở lên;
- Loại khá: Điểm tổng cộng đạt từ 13 điểm đến dưới 17 điểm và không có quá 4 tiêu chí đạt dưới mức độ 1;
- Loại trung bình: Điểm tổng cộng đạt từ 10 điểm đến dưới 13 điểm;
- Chưa đạt yêu cầu: Các trường hợp còn lại;

* Lưu ý: trường hợp đủ điểm, nhưng không đủ các điều kiện xếp loại thì được xếp ở loại dưới liền kề.

PHỤ LỤC 1b
NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TIẾT DẠY TRÊN LỚP
(HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN)

| Nội dung | Tiêu chí | Mức độ đạt được | | | Điểm tối đa |
|---------------------------------------|---|-----------------|---|-----------|-------------|
| | | 1 | 2 | 3 | |
| 1. Kế hoạch và tài liệu dạy học | 1. Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng trong lớp học trực tuyến. | | | | 1,5 |
| | 2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập trong lớp học trực tuyến. | | | | 1,5 |
| | 3. Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học, học liệu và nền tảng CNTT (trang web, phần mềm) được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh. | | | | 1,5 |
| | 4. Mức độ hợp lý của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh trong lớp học trực tuyến. | | | | 1,5 |
| 2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh | 5. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập trong dạy học trực tuyến. | | | | 1,75 |
| | 6. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh trong dạy học trực tuyến. | | | | 1,75 |
| | 7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập trong dạy học trực tuyến. | | | | 1,75 |
| | 8. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh trong lớp học trực tuyến. | | | | 1,75 |
| 3. Hoạt động của học sinh | 9. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp học trực tuyến. | | | | 1,75 |
| | 10. Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập trong lớp học trực tuyến. | | | | 1,75 |
| | 11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập trong lớp học trực tuyến. | | | | 1,75 |
| | 12. Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp học trực tuyến. | | | | 1,75 |
| Xếp loại: | Tổng điểm: (Điểm số ghi bằng chữ: | | | 20 | |

*** Xếp loại giờ dạy:**

- Loại giỏi: Điểm tổng cộng đạt từ 17 đến 20 điểm, trong đó có ít nhất 4 tiêu chí (từ tiêu chí 5-12) đạt mức độ 3, các tiêu chí còn lại đạt từ mức độ 2 trở lên;

- Loại khá: Điểm tổng cộng đạt từ 13 điểm đến dưới 17 điểm và không có quá 4 tiêu chí đạt dưới mức độ 1;

- Loại trung bình: Điểm tổng cộng đạt từ 10 điểm đến dưới 13 điểm;

- Chưa đạt yêu cầu: Các trường hợp còn lại;

* Lưu ý: trường hợp đủ điểm, nhưng không đủ các điều kiện xếp loại thì được xếp ở loại dưới liền kề.

PHỤ LỤC 2a
NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH PHẦN TRÌNH BÀY BIỆN PHÁP GÓP PHẦN
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY Ở CÁC TRƯỜNG THPT
(HÌNH THỨC TRỰC TIẾP)

| Nội dung | Tiêu chí | Đánh giá nhận xét | Mức độ đạt được | |
|---|---|-------------------|-----------------|-----|
| | | | Chưa đạt | Đạt |
| 1. Lý do, căn cứ và nguyên tắc xây dựng biện pháp | 1. Mức độ phù hợp của lý do xây dựng biện pháp. | | | |
| | 2. Mức độ phù hợp với cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn trong quá trình xây dựng biện pháp. | | | |
| | 3. Mức độ phù hợp với việc đảm bảo các nguyên tắc xây dựng biện pháp. | | | |
| 2. Nội dung biện pháp | 4. Mức độ phù hợp với lĩnh vực công tác giảng dạy ở cấp học. | | | |
| | 5. Có tính mới, cấp thiết và phù hợp với thực trạng. | | | |
| | 6. Đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm. | | | |
| 3. Hiệu quả sử dụng của biện pháp | 7. Biện pháp được vận dụng vào thực tế để khắc phục những hạn chế và có khả năng nâng cao hiệu quả của công tác giảng dạy tại đơn vị. | | | |
| | 8. Tính khả thi khi vận dụng biện pháp vào quá trình giảng dạy tại đơn vị. | | | |
| 4. Phong cách trình bày | 9. Văn phong trình bày rõ ràng, có sức thuyết phục, đảm bảo tác phong nhà giáo. | | | |
| | 10. Trả lời câu hỏi phỏng vấn. | | | |
| Xếp loại (Đạt/ Chưa đạt): | | | | |

Lưu ý:

Kết quả trình bày được đánh giá Đạt khi: Tất cả 10 tiêu chí được đánh giá Đạt; hoặc tất cả các tiêu chí ở nội dung (1) được đánh giá Đạt và có không quá 1 tiêu chí được đánh giá Chưa đạt trong mỗi nội dung (2), (3) và (4).

PHỤ LỤC 2b
NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH PHÂN TRÌNH BÀY BIỆN PHÁP GÓP PHẦN
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY Ở CÁC TRƯỜNG THPT
(HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN)

| Nội dung | Tiêu chí | Đánh giá nhận xét | Mức độ đạt được | |
|---|--|-------------------|-----------------|-----|
| | | | Chưa đạt | Đạt |
| 1. Lý do, căn cứ và nguyên tắc xây dựng biện pháp | 1. Mức độ phù hợp của lý do xây dựng biện pháp. | | | |
| | 2. Mức độ phù hợp với cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn trong quá trình xây dựng biện pháp. | | | |
| | 3. Mức độ phù hợp với việc đảm bảo các nguyên tắc xây dựng biện pháp. | | | |
| 2. Nội dung biện pháp | 4. Mức độ phù hợp với lĩnh vực công tác giảng dạy ở cấp học. | | | |
| | 5. Có tính mới, cấp thiết và phù hợp với thực trạng. | | | |
| | 6. Đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm. | | | |
| 3. Hiệu quả sử dụng của biện pháp | 7. Biện pháp được vận dụng vào thực tế để khắc phục những hạn chế và có khả năng nâng cao hiệu quả của công tác giảng dạy tại đơn vị. | | | |
| | 8. Tính khả thi khi vận dụng biện pháp vào quá trình giảng dạy tại đơn vị. | | | |
| 4. Phong cách trình bày | 9. Văn phong trình bày rõ ràng, có sức thuyết phục, đảm bảo tác phong nhà giáo.; nền tảng CNTT (trang web, phần mềm) được sử dụng phù hợp. | | | |
| | 10. Trả lời câu hỏi phỏng vấn. | | | |
| Xếp loại (Đạt/ Chưa đạt): | | | | |

Lưu ý:

Kết quả trình bày được đánh giá Đạt khi: Tất cả 10 tiêu chí được đánh giá Đạt; hoặc tất cả các tiêu chí ở nội dung (1) được đánh giá Đạt và có không quá 1 tiêu chí được đánh giá Chưa đạt trong mỗi nội dung (2), (3) và (4).